Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo

Trường Đại Học Ngoại Ngữ - Tin Học Thành Phố Hồ Chí Minh

**Khoa Công Nghệ Thông Tin**



**BÀI TIỂU LUẬN**

**KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ II**

***MÔN HỌC : HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN***

***ĐỀ TÀI:***

**Thiết kế hệ thống thông tin - kế toán Doanh nghiệp bán quần áo CHÚ THỎ BUỒN**

**Giáo Viên Hướng Dẫn**: Đỗ Văn Hào

**Thành Viên :**

1. La Thị Cẩm Hồng – MSSV: 20DH110783
2. Trần Thanh Hoàng Huy – MSSV: 20DH110509

*Tp. Hồ chí minh, Ngày 12 tháng 8 năm 2023*

Mục lục

[Chương 1: Giới thiệu 8](#_Toc142708400)

[1. Giới thiệu tổng quan đề tài 8](#_Toc142708401)

[1. Giới thiệu thành viên: 8](#_Toc142708402)

[1.1.1. Thành viên thứ 1: La Thị Cẩm Hồng 8](#_Toc142708403)

[1.1.2. Thành viên thứ 2: Trần Thanh Hoàng Huy 9](#_Toc142708404)

[1.2. Lý do chọn thành viên cùng thực hiện đề tài: 10](#_Toc142708405)

[1.3. Giới thiệu về doanh nghiệp CHÚ THỎ BUỒN 10](#_Toc142708406)

[Chương 2: THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 12](#_Toc142708407)

[**2.** **Mô hình cơ cấu tổ chức công ty/doanh nghiệp** 12](#_Toc142708408)

[**2.1.** **Sơ đồ tổ chức** 12](#_Toc142708411)

[**2.2.** **Mô tả chức năng phòng ban/ bộ phận** 12](#_Toc142708412)

[**2.3.** **Mô hình hoạt động giao tiếp giữa các bộ phận trong hệ thống thông tin kế toán** 13](#_Toc142708413)

[**2.4.** **Hoạch định thời gian xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin kế toán** 15](#_Toc142708414)

[**2.4.1.** **Phân công nhiệm vụ các thành viên** 15](#_Toc142708415)

[**2.4.2.** **Phân định thời gian cho các quá trình thiết kế hệ thống thông tin kế toán** 15](#_Toc142708416)

[Chương 3: GIAO TIẾP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN 17](#_Toc142708417)

[**3.** **Mô hình dòng thông tin trong bốn quy trình thông tin kế toán:** 17](#_Toc142708418)

[**1.2** **Mô hình dòng thông tin doanh thu:** 17](#_Toc142708419)

[**3.1.1.** **Nhận đơn đặt hàng của khách hàng** 17](#_Toc142708420)

[**3.1.1.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 17](#_Toc142708421)

[**3.1.1.2.** **Giải thích dòng thông tin trên mô hình** 18](#_Toc142708422)

[**3.1.2.** **Thu tiền mặt** 19](#_Toc142708423)

[**3.1.2.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 19](#_Toc142708424)

[**3.1.2.2.** **Giải thích dòng thông tin trên mô hình** 19](#_Toc142708425)

[**3.1.3.** **Mô hình dòng thông tin giao hàng** 20](#_Toc142708426)

[**3.1.3.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 20](#_Toc142708427)

[**3.1.3.2.** **Giải thích dòng thông tin** 20](#_Toc142708428)

[**2.2** **Mô hình dòng thông tin chuyển đổi** 21](#_Toc142708429)

[**3.2.1.** **Mô hình dòng thông tin quá trình sản xuất sản phẩm mới** 21](#_Toc142708430)

[**3.2.2.** **Mô hình dòng thông tin kiểm kho** 21](#_Toc142708431)

[**3.2.2.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 21](#_Toc142708432)

[**3.2.2.2.** **Giải thích dòng thông tin kế toán trên** 22](#_Toc142708433)

[**3.2.3.** **Mô hình dòng thông tin hệ thống tiền lương** 22](#_Toc142708434)

[**3.2.3.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 22](#_Toc142708435)

[**3.2.3.2.** **Giải thích dòng thông tin kế toán trên** 23](#_Toc142708436)

[**3.2** **Mô hình dòng thông tin quy trình chi phí** 24](#_Toc142708437)

[**3.3.1.** **Mô hình dòng thông tin chi phí phát sinh** 24](#_Toc142708438)

[**3.3.1.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 24](#_Toc142708439)

[**3.3.1.2.** **Giải thích dòng thông tin kế toán trên** 25](#_Toc142708440)

[**3.3.2.** **Mô hình dòng thông tin nhập kho nguyên vật liệu** 26](#_Toc142708441)

[**3.3.2.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 26](#_Toc142708442)

[**4.2** **Mô hình dòng thông tin quy trình tài chính** 27](#_Toc142708443)

[**3.4.1.** **Vốn doanh nghiệp đi vay** 27](#_Toc142708444)

[**3.4.1.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 27](#_Toc142708445)

[**3.4.1.2.** **Giải thích dòng thông tin kế toán trên** 27](#_Toc142708446)

[**3.4.2.** **Báo cáo** 28](#_Toc142708447)

[**3.4.2.1.** **Mô hình dòng thông tin kế toán** 28](#_Toc142708448)

[**5.2** **Mô hình lưu trữ dữ liệu (Diagram) hệ thống thông tin kế toán trong công ty/doanh nghiệp** 30](#_Toc142708449)

[**3.5.1.** **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu** 31](#_Toc142708450)

[**3.5.2.** **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu quá trình bán hàng** 32](#_Toc142708451)

[**3.5.3.** **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu quá trình sản xuất kinh doanh/nhập hàng** 33](#_Toc142708452)

[Chương 4: CHỨNG TỪ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 34](#_Toc142708453)

[4. Lập hệ thống chứng từ kế toán 34](#_Toc142708454)

[**4.1.** **Chứng từ thông tin kế toán xây dựng và nâng cấp hệ thống thông tin kế toán** 34](#_Toc142708455)

[**4.1.1.** **Nhật ký chung** 34](#_Toc142708456)

[**4.1.2.** **Nhật ký thu chi** 35](#_Toc142708457)

[**4.1.3.** **Sổ cái** 36](#_Toc142708458)

[**4.2.** **Chứng từ thông tin kế toán toán kinh doanh** 37](#_Toc142708459)

[**4.3.** **Báo cáo kế toán tài chính** 42](#_Toc142708460)

[Chương 5: KIỂM SOÁT HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 43](#_Toc142708461)

[5. Gỉai pháp công nghệ thông tin 43](#_Toc142708462)

[**5.1.** **Mô hình tổ chức hệ thống công nghệ thông tin** 43](#_Toc142708463)

[**5.2.** **Mô hình giải pháp công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin kế toán** 44](#_Toc142708464)

[**5.2.1.** **Mô hình công nghệ kết nối các bộ phận trong công ty/doanh nghiệp** 44](#_Toc142708465)

[**5.2.2.** **Mô hình công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin kế toán nghiệp vụ** 45](#_Toc142708466)

[**5.2.3.** **Mô hình công nghệ kiểm soát giao tiếp bên ngoài với hệ thống thông tin kế toán** 46](#_Toc142708467)

[**5.3.** **Giải pháp về trang bị thiết bị của hệ thống thông tin kế toán** 47](#_Toc142708468)

[Chương 6: GIAO DIỆN 50](#_Toc142708469)

[**6.** **Giao diện** 50](#_Toc142708470)

[**6.1.** **Mô hình giao diện hệ thống thông tin kế toán** 50](#_Toc142708471)

[**6.2.** **Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện** 52](#_Toc142708472)

[Chương 7: ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI 54](#_Toc142708473)

[7. Đánh giá đề tài và hướng phát triển 54](#_Toc142708474)

[**7.1** **Ưu điểm đề tài** 54](#_Toc142708475)

[**7.2** **Nhược điểm** 54](#_Toc142708476)

[7.3. Hướng phát triển của đề tài 54](#_Toc142708477)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 55](#_Toc142708478)

Danh mục hình

[Hình 1 Sơ đồ tổ chức 12](#_Toc142707827)

[Hình 2 Mô hình giao tiếp 14](#_Toc142707828)

[Hình 3 Phân định thời gian 16](#_Toc142707829)

[Hình 4 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu 17](#_Toc142707830)

[Hình 5 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu 19](#_Toc142707831)

[Hình 6 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu 20](#_Toc142707832)

[Hình 7 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi 21](#_Toc142707833)

[Hình 8 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi 22](#_Toc142707834)

[Hình 9 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi 23](#_Toc142707835)

[Hình 10 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chi phí 25](#_Toc142707836)

[Hình 11 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chi phí 26](#_Toc142707837)

[Hình 12 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình tài chính 27](#_Toc142707838)

[Hình 13 Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình tài chính 29](#_Toc142707839)

[Hình 14 Sơ đồ lưu trữ dữ liệu 31](#_Toc142707840)

[Hình 15 Sơ đồ lưu trữ dữ liệu 32](#_Toc142707841)

[Hình 16 Sơ đồ lưu trữ dữ liệu 33](#_Toc142707842)

[Hình 17 Nhật ký chung 34](#_Toc142707843)

[Hình 18 Nhật ký thu chi 35](#_Toc142707844)

[Hình 19 Nhật ký thu chi 36](#_Toc142707845)

[Hình 20 Sổ cái 36](#_Toc142707846)

[Hình 21 Chứng từ kế toán báo cáo nhập tồn kho chi tiết 37](#_Toc142707847)

[Hình 22 Chứng từ thông tin kế toán hóa đơn bán hàng 37](#_Toc142707848)

[Hình 23 Chứng từ thông tin kế toán Phiếu nhập 38](#_Toc142707849)

[Hình 24 Chứng từ thông tin kế toán Báo cáo cuối ngày 39](#_Toc142707850)

[Hình 25 Chứng từ thông tin kế toán Báo cáo theo thời gian 40](#_Toc142707851)

[Hình 26 Chứng từ thông tin kế toán Thu tiền khách hàng 41](#_Toc142707852)

[Hình 27 Báo cáo kế toán tài chính 42](#_Toc142707853)

[Hình 28 Mô hình tổ chức hệ thống công nghệ thông tin 43](#_Toc142707854)

[Hình 29 Mô hình công nghệ kết nối các bộ phận 44](#_Toc142707855)

[Hình 30 Mô hình công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin 45](#_Toc142707856)

[Hình 31 Mô hình công nghệ kiểm soát giao tiếp bên ngoài với hệ thống 46](#_Toc142707857)

[Hình 32 Mô hình giao diện hệ thống thông tin kế toán 51](#_Toc142707858)

[Hình 33 Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện 52](#_Toc142707859)

[Hình 34 Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện 52](#_Toc142707860)

[Hình 35 Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện 53](#_Toc142707861)

Danh mục bảng

[Bảng 1 Mô tả chức năng phòng ban 13](#_Toc142707897)

[Bảng 2 Phân công công việc 15](#_Toc142707898)

[Bảng 3 Giải thích dòng thông tin kế toán Đơn đặt hàng của KH 19](#_Toc142707899)

[Bảng 4 Giải thích dòng thông tin kế toán Thu tiền mặt 19](#_Toc142707900)

[Bảng 5 Giải thích dòng thông tin kế toán Giao hàng 21](#_Toc142707901)

[Bảng 6 Giải thích dòng thông tin kế toán kiểm kho 22](#_Toc142707902)

[Bảng 7 Giải thích dòng thông tin kế toán Thanh toán lương 24](#_Toc142707903)

[Bảng 8 Mô hình dòng thông tin chi phí phát sinh 26](#_Toc142707904)

[Bảng 10 mô hình dòng thông tin vay vốn 28](#_Toc142707905)

Lời Cảm Ơn

Đầu tiên, chúng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban giám hiệu nhà trường đã đưa môn học Hệ thống thông tin kế toán vào chương trình giảng dạy năm nay. Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến giảng viên bộ môn – thầy Đỗ Văn Hào đã dạy dỗ, giúp đỡ em trong quá trình học tập, đã truyền đạt những kiến thức quý báu đến em trong suốt thời gian học tập vừa qua. Trong thời gian tham gia lớp học, lý thuyết song song đó là thực hành, em đã có thêm cho mình nhiều kiến thức bổ ích cùng với tinh thần học tập hiệu quả và nghiêm túc. Đây chắc chắn sẽ là những kiến thức quý báu và là một trong những hành trang quan trọng để em có thể vững bước sau này.

Đây là một môn học thú vị, hữu ích và có tính thực tế cao. Đảm bảo cung cấp đủ kiến thức, gắn liền với nhu cầu thực tiễn của sinh viên. Tuy nhiên, do vốn kiến thức còn nhiều hạn chế và khả năng tiếp thu thực tế còn nhiều bỡ ngỡ, tính chất nghiệp vụ còn kém, mặc dù chúng em đã cố gắng hết sức nhưng chắc chắn bài báo cáo khó có thể tránh khỏi những thiếu sót và nhiều chỗ còn chưa chính xác, kính mong thầy/cô xem xét và góp ý để bài báo cáo của chúng em được hoàn thiện hơn.

Lời cuối cùng, em xin kính chúc quý thầy/cô đạt được nhiều thành tựu trong cuộc sống và thành công hơn nữa trong sự nghiệp trồng người. Kính chúc thầy cô luôn có thật nhiều sức khỏe để tiếp tục dìu dắt nhiều thế hệ học trò đến những bến bờ tri thức.

Chúng em xin chân thành cảm ơn!

NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

# Chương 1: Giới thiệu

## Giới thiệu tổng quan đề tài

Kế toán quản lý bán hàng là một khía cạnh quan trọng trong hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp, đặc biệt là trong lĩnh vực bán hàng quần áo thời trang.

Trong đề tài này, sẽ tập trung vào việc phát triển và triển khai một hệ thống thông tin kế toán quản lý bán hàng cho doanh nghiệp Chú Thỏ Buồn. Mục tiêu của hệ thống này là đảm bảo việc ghi nhận và phân tích thông tin về hoạt động bán hàng một cách hiệu quả, từ việc quản lý đơn hàng, lưu trữ thông tin khách hàng, kiểm soát kho hàng cho đến việc tạo ra báo cáo tài chính và phân tích kinh doanh.

Hệ thống thông tin kế toán quản lý bán hàng sẽ bao gồm các tính năng như quản lý đơn hàng và hóa đơn, quản lý danh sách khách hàng, quản lý kho hàng và lịch sử giao dịch, tự động hóa quy trình thanh toán và hỗ trợ tạo ra các báo cáo tài chính và phân tích kinh doanh.

Việc triển khai hệ thống này sẽ giúp doanh nghiệp Chú Thỏ Buồn nâng cao hiệu suất và hiệu quả trong hoạt động bán hàng. Nó cung cấp thông tin chính xác và đáng tin cậy về doanh số bán hàng, doanh thu, lợi nhuận, và các chỉ số kinh doanh quan trọng khác. Điều này sẽ hỗ trợ quyết định kinh doanh, quản lý tồn kho, phân bổ nguồn lực, và tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp

### Giới thiệu thành viên:

* + 1. Thành viên thứ 1:   
       La Thị Cẩm Hồng

Hiện tại tôi là sinh viên năm 3. Tôi có niềm đam mê với việc vẽ và có tâm hồn mơ mộng. Tôi yêu thích nghệ thuật từ khi còn nhỏ và vẽ đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của tôi. Tôi thường dùng bút và bảng vẽ để thể hiện cảm xúc và tưởng tượng của mình. Với việc vẽ, tôi có thể tự do bay bổng vào thế giới tưởng tượng và tạo ra những hình ảnh đẹp mắt theo ý thích của mình.

Một trong những niềm đam mê lớn nhất của tôi là công nghệ. Tôi luôn thích khám phá và tìm hiểu về những xu hướng công nghệ mới nhất. Từ những thiết bị di động đến trí tuệ nhân tạo và thế giới số, tôi tin rằng công nghệ có thể thay đổi cuộc sống và mang lại những tiện ích vô cùng hữu ích. Tôi luôn cập nhật và theo dõi những xu hướng công nghệ mới để mở rộng kiến thức và hiểu biết của mình.

Tôi thấy rằng khả năng giao tiếp là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống cá nhân và sự nghiệp. Tôi luôn cố gắng phát triển kỹ năng giao tiếp của mình để có thể hiểu và được hiểu, để truyền đạt ý kiến và ý tưởng một cách hiệu quả và tạo sự kết nối với mọi người xung quanh. Tôi tin rằng qua việc xây dựng mạng lưới xã hội và làm việc trong nhóm, chúng ta có thể đạt được những thành công lớn hơn và mang lại lợi ích cho cả bản thân và cộng đồng.

Mong muốn của tôi là trở thành một Business Analyst (BA) trong tương lai. Tôi thấy vai trò này phù hợp với sự kết hợp giữa khả năng phân tích và giao tiếp của tôi. Như một BA, tôi muốn tìm hiểu và hiểu rõ về nhu cầu và yêu cầu của khách hàng, để từ đó đưa ra những giải pháp thông minh và tối ưu cho doanh nghiệp. Tôi muốn tham gia vào quy trình phân tích, thiết kế và triển khai các dự án, đồng thời tạo ra giá trị cho doanh nghiệp và khách hàng.

Trong thời gian rảnh rỗi, tôi thường dành thời gian để vẽ, ngắm cảnh và thưởng thức nghệ thuật. Tôi cũng thích đọc sách và khám phá những điều mới mẻ. Tôi luôn cố gắng tận hưởng cuộc sống và trân trọng những trải nghiệm mới.

* + 1. Thành viên thứ 2: Trần Thanh Hoàng Huy

Em xin chào và chúc thầy một ngày mới thật bùng nổ . Em tên là Trần Thanh Hoàng Huy. Hiện tại, em đang theo học ngành CNTT, chuyên ngành Hệ Thống Thông Tin tại Trường Đại Học Ngoại Ngữ - Tin Học Huflit, khóa K26. Em là một người hoạt bát , năng động trong công việc , học tập   
 Song song việc học trên trường thì em có công việc, mặc dù không liên quan đến ngành học nhưng em thấy công việc hiện tại có một sự hữu ích nhất định trong CNTT. Hiện tại em đang làm lễ tân tại một khách sạn, tên Triple E Metro Bến Thành, địa chỉ ở số 146 – 148 đường Ký Con Quận 1. Trong khi em làm lễ tân thì em có trải nghiệm một số ứng dụng phần mềm Đặt Phòng, Thanh Toán, ....

Hiện tại ước mơ của em là sau khi ra trường có việc làm , nên là hiện tại phải nỗ lực cố gắng. Vì đó còn là tương lai không chỉ em mà còn là của gia đình, người thân.

* 1. Lý do chọn thành viên cùng thực hiện đề tài:

Lý do cả hai chọn nhau cùng thực hiện đề tài vì cả hai đã có khoảng thời gian tiếp xúc và học tập cùng nhau. Đã quen biết nhau từ khi vừa bước vào giảng đường đại học, cùng nhau học chung lớp đến hiện tại và đã hoàn thành được 2 đồ án cùng nhau. Quá trình quen biết không quá dài cũng không quá ngắn nhưng đủ để hiểu nhau, biết được ưu nhược điểm của đối phương, để bù trừ cho nhau.

* 1. Giới thiệu về doanh nghiệp CHÚ THỎ BUỒN

Chú Thỏ Buồn là một doanh nghiệp bán quần áo thời trang nữ với tầm nhìn mang lại niềm vui và tự tin cho phái đẹp. Với sự đam mê về thời trang và tầm nhìn độc đáo, chúng tôi cam kết cung cấp cho khách hàng những sản phẩm thời trang chất lượng cao và phong cách sáng tạo.

Một trong những giá trị cốt lõi của Chú Thỏ Buồn là sự tận tụy với chất lượng. Chúng tôi tự hào mang đến những sản phẩm được làm từ chất liệu tốt nhất, thiết kế độc đáo và chi tiết tỉ mỉ. Chúng tôi luôn đặt mục tiêu đáp ứng nhu cầu của khách hàng và đảm bảo rằng mỗi sản phẩm đều mang lại sự thoải mái và phong cách tuyệt vời.

Chú Thỏ Buồn không chỉ tập trung vào việc cung cấp quần áo thời trang, mà còn xây dựng một trải nghiệm mua sắm đáng nhớ. Chúng tôi thiết kế cửa hàng với không gian mở, thân thiện và ấm cúng để khách hàng có thể dễ dàng lựa chọn và khám phá những xu hướng mới nhất. Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm của chúng tôi luôn sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ khách hàng để đảm bảo sự hài lòng và tận hưởng mỗi chuyến đi mua sắm.

Chú Thỏ Buồn cũng nhận thức rõ tầm quan trọng của sự phát triển bền vững và ý thức xã hội. Chúng tôi cam kết đảm bảo các quy trình sản xuất và kinh doanh tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và xã hội. Chúng tôi đồng thời thúc đẩy việc sử dụng vật liệu tái chế và công nghệ tiên tiến để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Chú Thỏ Buồn không chỉ muốn trở thành một thương hiệu thời trang nữ hàng đầu, mà còn mong muốn góp phần vào việc truyền cảm hứng và tạo ra sự tự tin cho phụ nữ

* 1. Giới thiệu nhanh hoạt động công ty

Chú Thỏ Buồn hoạt động trong lĩnh vực bán quần áo thời trang nữ, tập trung vào việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cao và phong cách sáng tạo. Chúng tôi đảm bảo mang đến cho khách hàng những trải nghiệm mua sắm đáng nhớ và sự hài lòng tuyệt đối.

* Hoạt động của công ty bao gồm:
* *Thiết kế và sản xuất:* Chú Thỏ Buồn có đội ngũ thiết kế tài năng và sáng tạo, chuyên tạo ra những mẫu quần áo thời trang độc đáo và phong cách. Chúng tôi tận dụng các chất liệu tốt nhất và quy trình sản xuất chất lượng để đảm bảo sản phẩm cuối cùng đáp ứng được tiêu chuẩn cao nhất.
* *Bán hàng trực tuyến và cửa hàng trực tiếp:* Chúng tôi cung cấp cho khách hàng sự linh hoạt trong việc mua sắm thông qua cả kênh bán hàng trực tuyến và các cửa hàng trực tiếp. Khách hàng có thể dễ dàng tìm hiểu và lựa chọn từ một loạt các sản phẩm thời trang mới nhất và đặt hàng một cách thuận tiện.
* *Dịch vụ tư vấn và hỗ trợ khách hàng:* Chú Thỏ Buồn luôn đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu. Đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm của chúng tôi sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ khách hàng trong việc chọn lựa sản phẩm phù hợp và cung cấp thông tin chi tiết về kích thước, chất liệu và xu hướng thời trang.
* *Cam kết về bền vững:* Chú Thỏ Buồn coi trọng việc phát triển bền vững và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường và xã hội. Chúng tôi thúc đẩy sử dụng vật liệu tái chế và áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến để giảm thiểu tác động đến môi trường.

Tại Chú Thỏ Buồn, chúng tôi không chỉ tạo ra những sản phẩm thời trang chất lượng cao mà còn xây dựng một cộng đồng yêu thích thời trang, sáng tạo và tinh thần tiến bộ.

Chương 2: THIẾT KẾ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

1. **Mô hình cơ cấu tổ chức công ty/doanh nghiệp**
3. 1. **Sơ đồ tổ chức**

A picture containing text, diagram, screenshot, plan

Description automatically generated

Hình Sơ đồ tổ chức

* 1. **Mô tả chức năng phòng ban/ bộ phận**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên Phòng Ban | Mô tả chức năng |
| 1 | Phòng quản trị | hoặc còn gọi là Ban quản trị trong hệ thống bán quần áo có nhiệm vụ quản lý và điều hành các hoạt động toàn bộ hệ thống. |
| 2 | Phòng kinh doanh | Phòng quản trị định hình chiến lược kinh doanh của hệ thống bán quần áo, bao gồm xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, đề xuất các hướng phát triển và quyết định về vị trí cạnh tranh, phân khúc thị trường, cách tiếp cận khách hàng và chiến lược marketing. |
| 3 | Phòng kế toán | Chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động kế toán, bao gồm hạch toán giao dịch, lập báo cáo tài chính, quản lý thuế và kiểm soát tài sản. |
| 4 | Phòng sản xuất | Đảm nhận công việc liên quan đến quá trình sản xuất quần áo, bao gồm thiết kế sản phẩm và chọn nguyên liệu để đảm bảo chất lượng và phong cách thời trang |
| 5 | Phòng nhân sự | Quản lý các hoạt động liên quan đến nhân sự, bao gồm tuyển dụng, quản lý nhân viên và chính sách nhân lực. |
| 6 | Kho | Quản lý và vận hành hoạt động nhập kho, kiểm kho để đảm bảo cung ứng hàng hóa cho phòng Bán hàng. |
| 7 | Phòng kỹ thuật | Chịu trách nhiệm chăm sóc khách hàng và hỗ trợ kỹ thuật trong quá trình mua hàng trực tuyến, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật và giải đáp thắc mắc của khách hàng. |

Bảng Mô tả chức năng phòng ban

* **Khách hàng:**

Khách lẻ: người dung mua sắm trực tiếp hoặc onl các sản phẩm

Khách hàng thân thiết: người dung mua sắm trực tiếp hoặc onl được lưu trữ thông tin trong hệ thống, nhằm mục đích tích điểm, đổi thưởng hoặc áp dụng các chính sách giảm giá riêng.

* **Nhà cung cấp**

Nhà cung cấp nguyên liệu, vật liêu: các đối tác cung cấp các nguyên liệu cần thiết như vải, cúc áo, mạc áo, khuôn,…

Nhà cung cấp sản phẩm: những doanh nghiệp sản xuất trực tiếp các sản phẩm bao gồm các nhà may, các doanh nghiệp shop nhập sỉ các mặt hàng: áo, quần, váy,…

* 1. **Mô hình hoạt động giao tiếp giữa các bộ phận trong hệ thống thông tin kế toán**

**A diagram of people working on computers

Description automatically generated**

Hình Mô hình giao tiếp

Trong hệ thống thông tin kế toán, các phòng ban cần thiết kế mô hình hoạt động giao tiếp hiệu quả để đảm bảo thông tin kế toán được truyền đạt một cách chính xác và đồng bộ.

* **Phòng Kế toán và Phòng Bán hàng:**

Phòng Bán hàng thông báo về các giao dịch bán hàng và thông tin khách hàng mới.

Phòng Kế toán nhận thông tin từ Phòng Bán hàng để tiến hành hạch toán bán hàng và cập nhật vào hệ thống kế toán.

* **Phòng Kế toán và Kho:**

Kiểm kho thông báo về các giao dịch nhập kho, xuất kho và kiểm kê hàng hóa.

Phòng Kế toán nhận thông tin từ Kiểm kho để tiến hành hạch toán hàng tồn kho và cập nhật vào hệ thống kế toán.

Nhập hàng thông báo về các giao dịch mua hàng và thông tin nhà cung cấp mới.

Kế toán nhận thông tin từ Nhập hàng để tiến hành hạch toán mua hàng và cập nhật vào hệ thống kế toán.

* **Phòng Kế toán và Phòng Nhân sự:**

Phòng Nhân sự thông báo về các thông tin liên quan đến lương, thuế, bảo hiểm và các khoản chi phí nhân sự khác.

Phòng Kế toán nhận thông tin từ Phòng Nhân sự để tiến hành hạch toán các khoản chi phí nhân sự và cập nhật vào hệ thống kế toán.

* **Phòng Kế toán và Phòng Sản xuất:**

Phòng Sản xuất thông báo về các giao dịch sản xuất, chi phí nguyên liệu và các khoản phí sản xuất khác.

Phòng Kế toán nhận thông tin từ Phòng Sản xuất để tiến hành hạch toán sản xuất và cập nhật vào hệ thống kế toán.

* **Phòng Kế toán và các phòng ban khác:**

Phòng Kế toán cũng liên hệ và giao tiếp với các phòng ban khác trong hệ thống để thu thập thông tin, xác nhận giao dịch và đảm bảo tính chính xác của dữ liệu kế toán.

* 1. **Hoạch định thời gian xây dựng, nâng cấp hệ thống thông tin kế toán**
     1. **Phân công nhiệm vụ các thành viên**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Công việc | Cẩm Hồng | Hoàng Huy |
| Phân tích hệ thống | x | x |
| Thiết kế hệ thống thông tin kế toán | **x** |  |
| Mô hình dòng thông tin kế toán | **x** |  |
| Thiết kế cơ sở dữ liệu | **x** | **x** |
| Thiết kế hệ thống công nghệ thông tin | **x** | **x** |
| Sơ đồ lưu trữ dữ liệu các quá trình | **x** | **x** |
| Thiết kế các quy trình tài chính, báo cáo, chứng từ | **x** |  |
| Giải pháp công nghệ thông tin | **x** | **x** |
| Tổng hợp, viết báo cáo | **x** | **x** |
| Tổng: | **100%** | **70%** |

Bảng Phân công công việc

* + 1. **Phân định thời gian cho các quá trình thiết kế hệ thống thông tin kế toán**

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình Phân định thời gian

Chương 3: GIAO TIẾP VÀ LƯU TRỮ THÔNG TIN

1. **Mô hình dòng thông tin trong bốn quy trình thông tin kế toán:**
   1. **Mô hình dòng thông tin doanh thu:**
      1. **Nhận đơn đặt hàng của khách hàng**
         1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin trên mô hình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Khách hàng yêu cầu mua hàng hoặc hỗ trợ dịch vụ | không |  |  |
| 2 | Kiểm tra thông tin KH | có | PC | 1s |
| 3 | Tạo thông tin khách hàng nếu không tồn tại | có | PC | 1s |
| 4 | Tạo báo giá cho khách hàng xem duyệt | có | Pc |  |
| 5 | Lập đơn hàng cho khách hàng đã duyệt báo giá | có | PC, POS |  |
| 6 | Lập hóa đơn cho khách hàng chấp nhận đơn hàng | có | PC. POS |  |
| 7 | Khách hàng duyệt hóa đơn | có | Pc |  |
| 8 | Tạo lệnh bán hàng | có | PC |  |
| 9 | Yêu cầu xuất hàng cho hóa đơn vừa tạo | có | PC |  |
| 10 | Kho sẽ kiểm tra tồn kho của hệ thống | có | Pc |  |
| 11 | Báo nhập nếu thiếu hoặc cần bù hàng | **có** | PC |  |
| 12 | Xuất hàng cho hóa đơn vừa tạo | có | PC |  |
| 13 | Giao hàng nếu khách hàng muốn giao | có | Pc |  |
| 14 | Xác nhận giao hàng cho đơn giao hàng thành công | có | PC |  |
| 15 | KH thanh toán cho đơn hàng | không | Tiền mặt |  |
| 16 | Thu tiền của KH | không | Tiền mặt |  |
| 17 | Hình thức thanh toán của KH | có | PC |  |
| 18 | Bán chịu | có | PC |  |
| 19 | Ghi sổ | có | Pc |  |
|  |  |  |  |  |

Bảng Giải thích dòng thông tin kế toán Đơn đặt hàng của KH

* + 1. **Thu tiền mặt**
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin trên mô hình**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Xem thông tin bảng đối chiếu công nợ của KH | có | PC |  |
| 2 | Xác nhận bản công nợ | có | PC |  |
| 3 | Lập phiếu thu cho KH | có | Pc |  |
| 4 | Khách hàng thanh toán theo phiếu thu | không |  |  |
| 5 | Xác nhận đã thu tiền | có | PC |  |
| 6 | Ghi nhật ký | có | Pc |  |
| 7 | Ghi giảm nợ | có | PC |  |
| 8 | Ghi sổ | có | PC |  |

Bảng Giải thích dòng thông tin kế toán Thu tiền mặt

* + 1. **Mô hình dòng thông tin giao hàng**
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình doanh thu

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Tiếp nhận đơn hàng của KH | có | pc |  |
| 2 | Chuẩn bị đóng gói và giao đơn hàng cho shipper | không |  |  |
| 3 | Xác nhận xuất hàng | có | PC |  |
| 4 | DVVC sẽ tiếp nhận đơn hàng và kiện hàng | có | PC |  |
| 5 | Vận đơn được tạo theo đơn hàng | có | Pc |  |
| 6 | DVVC giao hàng cho KH | có | PC | 3-5 ngày |
| 7 | Xác nhận khi giao thành công | có | PC |  |
| 8 | Hoàn hàng nếu giao thất bại | có | Pc |  |
| 9 | Thu tiền | Không |  |  |
| 10 | Ghi sổ | có |  |  |

Bảng Giải thích dòng thông tin kế toán Giao hàng

* 1. **Mô hình dòng thông tin chuyển đổi**
     1. **Mô hình dòng thông tin quá trình sản xuất sản phẩm mới**
        1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A computer screen shot of a diagram

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi

* + 1. **Mô hình dòng thông tin kiểm kho**
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A diagram of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin kế toán trên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Bộ phận chủ shop yêu cầu kiểm kho | Máy tính | không | 1 ngày |
| 2 | Bộ phận kho tiến hành kiểm kê | Máy tính | Không | 2 ngày |
| 3 | Bộ phận kho tổng hợp thông tin kiểm kê kho | Máy tính | Không | 1 ngày |
| 4 | Bộ phận kho ghi chép phiếu kiểm kê kho nếu :   * Phiếu kiểm kê được viết bằng tay thì đưa qua bộ phận kế toán chờ xem xét * Còn không có phiếu kiểm kê thì phải chờ |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |

Bảng Giải thích dòng thông tin kế toán kiểm kho

* + 1. **Mô hình dòng thông tin hệ thống tiền lương**
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A diagram of a computer

Description automatically generated with medium confidence**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chuyển đổi

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin kế toán trên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |
| 1 | Bộ phần phòng nhân tạo bảng chấm công | Máy tính | không | 1 ngày |
| 2 | Nhân viên nhận và xem qua bảng chấm công | Máy tính | không | 1 ngày |
| 3 | Bộ phận phòng nhân sự tập hợp bảng chấm công và các chứng từ liên quan | Máy tính | Emails/Fax | 1 ngày |
| 4 | Từ bảng chấm công chuyển cho chủ shop xét duyệt | Máy tính | Không | 1 ngày |
| 5 | Chủ shop xét duyệt và đưa qua ở bộ phận kế toán | Máy tính | Không | 1 ngày |
| 6 | Bộ phận kế toán lập bảng thanh toán tiền lương , thưởng và các khoản phải nộp | Máy tính | Không | 1 ngày |
| 7 | Bộ phận kế toán sẽ chờ duyệt từ bộ phận chủ shop | Máy tính | không | 1 ngày |
| 8 | Sau khi bộ phận chủ shop đã xem qua và duyệt thì ủy nhiệm ở bộ phận kế toán | Máy tính | không | 1 ngày |
| 9 | Bộ phận kế toán phát lương | Máy tính | không | 1 ngày |
| 10 | Bộ phận nhân viên ký xác nhận | Máy tính | không | 1 ngày |
| 11 | Bộ phận kế toán lưu và ghi vào sổ kế toán | Mày tính | Không | 1 ngày |

Bảng Giải thích dòng thông tin kế toán Thanh toán lương

* 1. **Mô hình dòng thông tin quy trình chi phí**
     1. **Mô hình dòng thông tin chi phí phát sinh**
        1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chi phí

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin kế toán trên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Bộ phận kế toán thu chi sẽ lập ra chi phí phát sinh | có | pc | 1 ngày |
| 2 | Bộ phận kế toán lập đề nghị thanh toán bao gồm : Hóa đơn và đề nghị thanh toán | Có | pc | 3 ngày |
| 3 | Bộ phận chủ shop ký duyệt đè nghị thanh toán bao gồm : Hóa đơn và đề nghị thanh toán | có | pc | 3 ngày |
| 4 | Bộ phận chủ shop ủy nhiệm chi cho bộ phận kế toán | Có | pc | 1 ngày |
| 5 | Bộ phận kế toán in ra phiếu chi | có | pc | 1 ngày |
| 6 | Bộ phận kế toán ghi và lưu vào sổ kế toán | Có | pc | 1 ngày |

Bảng Mô hình dòng thông tin chi phí phát sinh

* + 1. **Mô hình dòng thông tin nhập kho nguyên vật liệu**
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A diagram of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình chi phí

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin kế toán trên**
  1. **Mô hình dòng thông tin quy trình tài chính**
     1. **Vốn doanh nghiệp đi vay**
        1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A diagram of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình tài chính

* + - 1. **Giải thích dòng thông tin kế toán trên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Quá trình | Giải thích | Tài nguyên sử dụng | | Thời gian |
| IT | Thiết bị |  |
| 1 | Lên kế hoạch tăng nguồn vốn | Không |  | 2-10 ngày |
| 2 | Chủ shop sẽ là người chọn phương án tăng nguồn vốn | Không |  | 2-10 ngày |
| 3 | Kế toán lập bảng cân đối kế toán | có | Pc | 2-10 ngày |
| 4 | Chủ shop sẽ kiểm tra và duyệt bảng cân đối | có | Pc,laptop,… | 1 ngày |
| 5 | Khi được duyệt, kế toán sẽ lập bảng kê hoạch vay vốn | có | Pc | 2-10 ngày |
| 6 | Đề xuất bảng kế hoạch vay vốn cho chủ xét duyệt | có | Pc | 2-10 ngày |
| 7 | Bảng kế hoạch được duyệt, kế toán tiến hành thủ tục vay vốn | có | PC | 2-10 ngày |
| 8 | Gửi hồ sơ đến ngân hàng và chờ duyệt | có | PC | 2-10 ngày |
| 9 | Ngân hàng lập hợp đồng khi đã duyệt | có | Pc | 2-10 ngày |
| 10 | Hợp đồng sẽ được gửi đến chủ shop xem xét | có | PC | 2-10 ngày |
| 11 | Chủ doanh nghiệp ok với hợp đồng, ngân hàng tiến hành giải ngân | có | PC | 2-10 ngày |
| 12 | Kế toán tiến hành ghi sổ | có | Pc | 2-10 ngày |

Bảng mô hình dòng thông tin vay vốn

* + 1. **Báo cáo** 
       1. **Mô hình dòng thông tin kế toán**

**A diagram of a company

Description automatically generated**

Hình Mô hình dòng thông tin kế toán quy trình tài chính

Cuối tháng, kế toán chi tiết nộp các báo cáo chi tiết cho kế toán tổng hợp. Kế toán tổng hợp kiểm tra, đối chiếu số liệu, kiểm tra nội dung nghiệp vụ và kiểm tra tính chính xác của định khoản kế toán. Kế toán tổng hợp lập báo cáo tài chính, phân tích tình hình tài chính của đơn vị, từ đó đưa ra kế hoạch tài chính cho kỳ kinh doanh tiếp theo.

* 1. **Mô hình lưu trữ dữ liệu (Diagram) hệ thống thông tin kế toán trong công ty/doanh nghiệp**
     1. **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu**

**A diagram of a computer program

Description automatically generated with medium confidence**

Hình Sơ đồ lưu trữ dữ liệu

* + 1. **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu quá trình bán hàng**

**A diagram of a computer program

Description automatically generated**

Hình Sơ đồ lưu trữ dữ liệu

* + 1. **Sơ đồ lưu trữ dữ liệu quá trình sản xuất kinh doanh/nhập hàng**

**A diagram of a computer program

Description automatically generated**

Hình Sơ đồ lưu trữ dữ liệu

Chương 4: CHỨNG TỪ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## Lập hệ thống chứng từ kế toán

* 1. **Chứng từ thông tin kế toán xây dựng và nâng cấp hệ thống thông tin kế toán**
     1. **Nhật ký chung**

**A close-up of a document

Description automatically generated**

Hình Nhật ký chung

* + 1. **Nhật ký thu chi**

**A screenshot of a document

Description automatically generated**

Hình Nhật ký thu chi

**A table with numbers and letters

Description automatically generated**

Hình Nhật ký thu chi

* + 1. **Sổ cái**

**A screenshot of a document

Description automatically generated**

Hình Sổ cái

* 1. **Chứng từ thông tin kế toán toán kinh doanh**

**A screenshot of a calendar

Description automatically generated**

Hình Chứng từ kế toán báo cáo nhập tồn kho chi tiết

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Chứng từ thông tin kế toán hóa đơn bán hàng

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Chứng từ thông tin kế toán Phiếu nhập

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Chứng từ thông tin kế toán Báo cáo cuối ngày

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Chứng từ thông tin kế toán Báo cáo theo thời gian

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Chứng từ thông tin kế toán Thu tiền khách hàng

* 1. **Báo cáo kế toán tài chính**

**A screenshot of a computer

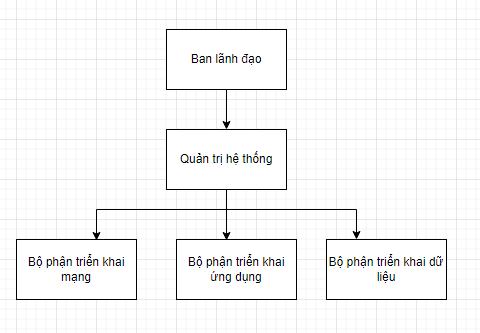
Description automatically generated**

Hình Báo cáo kế toán tài chính

Chương 5: KIỂM SOÁT HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN

## Gỉai pháp công nghệ thông tin

* 1. **Mô hình tổ chức hệ thống công nghệ thông tin**



Hình Mô hình tổ chức hệ thống công nghệ thông tin

* 1. **Mô hình giải pháp công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin kế toán**
     1. **Mô hình công nghệ kết nối các bộ phận trong công ty/doanh nghiệp**

**A diagram of a computer network

Description automatically generated**

Hình Mô hình công nghệ kết nối các bộ phận

* + 1. **Mô hình công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin kế toán nghiệp vụ**

**A diagram of a computer network

Description automatically generated**

Hình Mô hình công nghệ kiểm soát hệ thống thông tin

* + 1. **Mô hình công nghệ kiểm soát giao tiếp bên ngoài với hệ thống thông tin kế toán**

**A diagram of a computer

Description automatically generated**

Hình Mô hình công nghệ kiểm soát giao tiếp bên ngoài với hệ thống

**Mô tả các yếu tố trong sơ đồ:**

* Phần cứng: Đại diện cho các thành phần vật lý của hệ thống, bao gồm máy tính, máy in, máy chủ, thiết bị lưu trữ, thiết bị mạng và các thiết bị phần cứng khác cần thiết để hỗ trợ hệ thống kế toán.
* Phần mềm: Bao gồm hệ điều hành và các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý và các ứng dụng khác được sử dụng trong quá trình ghi chép và quản lý thông tin kế toán.
* Người dùng: Các người dùng của hệ thống thông tin kế toán bao gồm nhân viên kế toán, quản lý, nhân viên bán hàng, khách hàng và các đối tác liên quan.
* Chi tiết giao dịch: Đại diện cho các loại chứng từ và tài liệu chi tiết ghi chép các giao dịch kinh doanh, bao gồm hóa đơn, biên nhận, hợp đồng, phiếu nhập, phiếu xuất, báo cáo, thanh toán và chứng từ khác.
* Ghi nợ và Ghi có: Các bước ghi nợ (debit) và ghi có (credit) trong quá trình hạch toán giao dịch kế toán.
  1. **Giải pháp về trang bị thiết bị của hệ thống thông tin kế toán**
* *Máy chủ :*

CPU : CPU Intel Core I5 12400F

Mainboard : Mainboard Asus TUF Gaming B660M PLus Wifi 4

RAM : Ram PC TeamGroup T-Force Delta RGB Black 8GB DDR4 3600MHz

SSD : SSD Kington 500G NV2 M.2 2280 NVMe

HDD : Western Digital Purple 2TB 256MB Cache WD22PURZ

* *Nhân viên 1:*

CPU : CPU I3 10105F

Mainboard : Mainboard Asus Prime H510M-K R2.0 | Socket 1200 , M-ATX

RAM : Ram Pioneer Udimm 2XGB DDR4 3200MHz

SSD : 240G Kingston A400

* Nhân viên 2:

CPU : CPU Intel Core I3 12100F | LGA1700 , Turbo 4.30 GHz

Mainboard : Mainboard Asus Prime H610M-F DDR4

RAM : Ram DDR4 Kingston 2x8GB 3200Mhz Hyperx Fury RGB

SSD : 256G Patriot P300

* Nhân viên 3:

CPU : CPU Intel Core I3 12100F TRAY(4.290.000)

Mainboard : Mainboard Asus Prime H610M-F DDR4(1.790.000)

RAM : DDR4 Adata 8GB 3200Mhz XPG Spectrix D50 RGB White Version 550

SSD : 256G Patriot P300 M.2 NVMe PCle Gen3x4 410.000

* Nhân viên 4:

CPU : CPU Intel Core I5 12400 TRAY 3.450.000

Mainboard : Mainboard Asus H610M-K Prime DDR4 1.850.000

RAM : PC Patriot 8GB DDR4 3200MHz 355.000x2

SSD : 256G Patriot P300 M.2 NVMe PCle Gen3x4 410.000

* 1. **Chi phí trang thiết bị / bản quyền phần mềm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần cứng** | **Giá /1 đơn vị** | **Số lượng** | **Tổng** |
| CPU Intel Core I5 12400F | 2.890.000 VND | 01 | 2.890.000 VND |
| Mainboard Asus TUF Gaming B660M PLus Wifi 4 | 3.390.000 VND | 01 | 3.390.000 VND |
| Ram PC TeamGroup T-Force Delta RGB Black 8GB DDR4 3600MHz | 530.000 VND | 02 | 1.060.000 VND |
| SSD Kington 500G NV2 M.2 2280 NVMe | 690.000 VND | 01 | 690.000 VND |
| Western Digital Purple 2TB 256MB Cache WD22PURZ | 1.385.000 VND | 01 | 1.385.000 VND |
| CPU I3 10105F | 2.190.000 VND | 01 | 2.190.000 VND |
| Mainboard Asus Prime H510M-K R2.0 | Socket 1200 , M-ATX | 1.550.000 VND | 01 | 1.550.000 VND |
| Ram Pioneer Udimm 2XGB DDR4 3200MHz | 335.000 VND | 02 | 670.000 VND |
| 240G Kingston A400 | 399.000 VND | 01 | 399.000 VND |
| CPU Intel Core I3 12100F | LGA1700 , Turbo 4.30 GHz | 5.790.000 VND | 01 | 5.790.000 VND |
| Mainboard Asus Prime H610M-F DDR4 | 1.790.000 VND | 01 | 1.790.000 VND |
| Ram DDR4 Kingston 2x8GB 3200Mhz Hyperx Fury RGB | 690.000 VND | 02S | 1.380.000 VND |
| 256G Patriot P300 | 410.000 VND | 01 | 410.000 VND |
| CPU Intel Core I3 12100F TRAY | 4.290.000 VND | 01 | 4.290.000 VND |
| Mainboard Asus Prime H610M-F DDR4 | 1.790.000 VND | 01 | 1.790.000 VND |
| DDR4 Adata 8GB 3200Mhz XPG Spectrix D50 RGB White Version | 550,000 VND | 02 | 1.100.000 VND |
| 256G Patriot P300 M.2 NVMe PCle Gen3x4 | 410.000 VND | 01 | 410.000 VND |
| CPU Intel Core I5 12400 TRAY | 3.450.000 VND | 01 | 3.450.000 VND |
| Mainboard Asus H610M-K Prime DDR4 | 1.850.000 VND | 01 | 1.850.000 VND |
| PC Patriot 8GB DDR4 3200MHz | 355.000 VND | 02 | 710.000 VND |
| 256G Patriot P300 M.2 NVMe PCle Gen3x4 | 410.000 VND | 01 | 410.000 VND |
| Tổng | 37.604.000 VND |  |  |

*Bảng : Chi phí trang thiết bị*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bản quyền phần mềm** | **Giá / 1 bản quyền** | **Số lượng** | **Tổng** |
| Microsoft Window Server Standard 2019 64Bit | 17.290.000 | 01 | 17.290.000 VND |
| Window 10 Pro 64Bit | 3.299.000 | 12 | 39.588.000 VND |
| Microsoft Office Home & Business 2019 | 4.990.000 | 12 | 59.880.000VND |
| Phần mềm ERP KiotViet | 21.000.000 | 01 | 21.000.000 VND |
| **Tổng** | | | 137.758.000 VND |

*Bảng : Bản quyền phần mềm*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Những thiết bị hỗ trợ** | **Giá / 1 đơn vị** | **Số lượng** | **Tổng** |
| *Printer Epson EcoTank L310* | *4.490.000* VND | *01* | 4.490.000 VND |
| *Printer Laser Canon LBP 6030W Wifi* | *3.490.000* VND | *01* | 3.490.000 VND |
| *Printer Brother DCP-7535DW* | *5.490.000* VND | *01* | 5.490.000 VND |
| *Pos Tysso Ts1717 (I3)* | *11.500.000* VND | *01* | 11.500.000 VND |
| **TỔNG** | | | 24.970.000 VND |

* 1. **Giải pháp nguồn nhân lực cho hệ thống công nghệ thông tin**
* *Trưởng phòng Công nghệ thông tin* : 01 người . Chịu lãnh đạo trực tiếp từ ban lãnh đạo . Quản lý và chỉ đạo hoạt động các bộ phận dưới quyền .
* *Bộ phận triển khai hạ tầng Công nghệ thông tin* : 03 người . Chịu trách nhiệm triển khai và bảo trì hạ tầng , các thiết bị công nghệ của doanh nghiệp .
* *Bộ phận triển khai ứng dụng* : 05 người . Chịu trách nhiệm triển khai các ứng dụng cần thiết phụ hợp với nghiệp vụ của từng phòng ban .
* *Bộ phận triển khai dữ liệu* : 03 người . Chịu trách nhiệm triển khai và quản trị cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp.

Chương 6: GIAO DIỆN

1. **Giao diện**
   1. **Mô hình giao diện hệ thống thông tin kế toán**

**A diagram of a diagram of a company

Description automatically generated with medium confidence**

Hình Mô hình giao diện hệ thống thông tin kế toán

* 1. **Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện**

**A screenshot of a computer

Description automatically generated**

Hình Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện

Trên menu tính năng, chạm hàng hóa. Chạm vào + và ấn thêm hàng hóa

Nhập thông tin theo form và lưu

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện

Trên thanh menu tính năng, chọn báo cáo và chọn các thông tin báo cáo muốn xem

A screenshot of a computer

Description automatically generated

Hình Hướng dẫn sử dụng tương tác giao diện

Chọn sổ quỹ, để xem sổ quỹ tiền mặt, tổng thu và chi

Chương 7: ĐÁNH GIÁ ĐỀ TÀI

## Đánh giá đề tài và hướng phát triển

1. **Ưu điểm đề tài**

* Đề tài đáp ứng được các yêu cầu quản lý cơ bản của một doanh nghiệp bán quần áo :
* Các quy trình quản lý doanh thu bán hàng
* Các quy trình quản lý lưu chuyển hàng tồn kho
* Các quy trình quản lý tối ưu hóa khách hàng
* Các quy trình quản lý chuyển đổi gồm thanh toán lương , tiền thưởng
* Các quy trình bảo mật , an toàn cho khách hàng online và offline
* Đồng thời đề tài cũng hoàn thiện được cơ bản các vấn đề về hệ thống thông tin như cách tổ chức và kiểm soát hệ thống thông tin nội bộ và giao tiếp với bên ngoài .
  1. **Nhược điểm**
* Đề tài chưa đáp ứng được những nhu cầu , yêu cầu của doanh nghiệp thực tế . Hầu hết các quy trình quản lý vẫn chưa áp dụng hoàn toàn công nghệ thông tin vẫn còn đâu đó một vài khâu vẫn sử dụng phương pháp thủ công để thực hiện . Chưa phát triển giao diện người dùng có thể tương tác một cách dễ dàng , và hệ thống thông vẫn còn đơn giản

### 7.3. Hướng phát triển của đề tài

* Dựa vào những chuyển đổi số thực tế , và dựa vòa phần nhược điểm của đề tài kể trên => Hoàn thiện từng khâu , nâng cao hệ thống thông tin , chuyển đổi số những khâu thực hiện bằng cách thủ công , tăng khả năng mở rộng và bảo mật của hệ thống thông tin.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

[Cách sử dụng phần mềm quản lý bán hàng Kiotviet chi tiết nhất (accgroup.vn)](https://accgroup.vn/cach-su-dung-phan-mem-quan-ly-ban-hang-kiotviet)

[Cấu trúc báo cáo tài chính và luồng giao dịch - TVCK (thuvienchungkhoan.vn)](https://thuvienchungkhoan.vn/cau-truc-bao-cao-tai-chinh-va-luong-giao-dich/)

[Mẫu sổ sách kế toán Excel theo Thông tư 133 và 200 mới nhất (ketoanthienung.net)](https://ketoanthienung.net/mau-so-sach-ke-toan-tren-excel-theo-quyet-dinh-48-15.htm)

[Kế toán hàng tồn kho trong doanh nghiệp - MISA AMIS](https://amis.misa.vn/24639/ke-toan-hang-ton-kho-trong-doanh-nghiep/)

[Mô hình Server ERP và hạ tầng mạng phổ biến tại doanh nghiệp lớn (giacat.vn)](https://giacat.vn/kien-thuc-erp/mo-hinh-server-erp-va-ha-tang-mang-pho-bien-tai-doanh-nghiep-lon/)